

M, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 108/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44 T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn Anh, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông V, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Chi nhánh Bạc Liêu, theo văn bản ủy quyền số 1203/QĐ-NHKL ngày 24/4/2018 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V là ông V, sinh năm 1988, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch H - Ngân hàng Thương mại Cổ phần K - Chi nhánh Bạc Liêu, theo văn bản ủy quyền số 505/UQ-CNBL ngày 02/4/2019.

Địa chỉ liên hệ: Khu nhà 6D, Trung tâm Thương mại huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đồng bị đơn: Ông Đ, sinh năm 1947

Chị H, sinh năm 1978

Anh T, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 14 tháng 10 năm 2019, ông Đ, chị H và anh T còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long tổng số tiền 394.337.791 đồng (ba trăm chín mươi tư triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi một đồng). Trong đó, nợ gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 19.524.882 đồng (mười chín triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi hai nghìn đồng), tiền

lãi quá hạn là 274.812.909 đồng (hai trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm mười hai nghìn chín trăm lẻ chín đồng).

Buộc ông Đ, chị H và anh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần K – Phòng giao dịch H đại diện nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền 394.337.791 đồng (ba trăm chín mươi tư triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi một đồng). Trong đó, nợ gốc là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 19.524.882 đồng (mười chín triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi hai nghìn đồng), tiền lãi quá hạn là 274.812.909 đồng (hai trăm bảy mươi bốn triệu tám trăm mười hai nghìn chín trăm lẻ chín đồng).

2.2. Kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2019, ông Đ, chị H và anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì lãi suất mà ông Đ, chị H và anh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

2.3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đối với ông Đ, chị H và anh T về việc yêu cầu thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi là 46.210.678 đồng (bốn mươi sáu triệu hai trăm mười nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng).

2.4. Trong trường hợp ông Đ, chị H và anh T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì ông Đ, chị H và anh T đồng ý phát mãi tài sản thế chấp là phần đất ở, diện tích 86m², thửa 99, tờ bản đồ số 15 tọa lạc ấp C, xã L, huyện M, tỉnh Bạc Liêu do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 713741 cho hộ ông Đ vào ngày 20 tháng 4 năm 1999. Phần đất thế chấp có vị trí cụ thể như sau:

Hướng Đông Nam giáp phần đất của bà Hằng (không rõ họ tên đầy đủ);

Hướng Tây Bắc giáp phần đất ông Thanh Thoảng và đất ông Dương Văn Phúc ;

Hướng Tây Nam giáp phần đất ông Thanh Thoảng;

Hướng Đông Bắc giáp lộ bê tông.

Trên phần đất tranh chấp có các tài sản gồm: 01 căn nhà chính có kết cấu móng khung sườn bê tông cốt thép, mái tol fibroximent, nền gạch men và 01 căn nhà phụ có kết cấu cột bê tông, nền xi măng, vách tường xây + thiếc, mái fibroximent.

2.5. Chi phí tố tụng (chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản) 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), ông Đ, chị H và anh T phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng); ông Đ, chị H và anh T phải thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K chi phí tố tụng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

2.6. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 19.716.890 đồng (mười chín triệu bảy trăm mười sáu nghìn tám trăm chín mươi đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 9.858.445 đồng (chín triệu tám trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng), ông Đ, chị H và anh T tự nguyện chi số tiền án phí 9.858.445 đồng (chín triệu tám trăm năm mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi lăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã nộp tạm ứng án phí 10.379.000 đồng (mười triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004794 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thụy Lan Chi